

Bản án số: 24/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 19/7/2017

V/v: *Tranh chấp Hôn nhân và  
Gia đình.*

**NHÂN DANH**  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trọng

Bà Nguyễn Thị Liên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà  
Đỗ Thị Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ,  
thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2017/TLST-HNGĐ  
ngày 18 tháng 5 năm 2017 về “*Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình*” theo Quyết định  
đưa vụ án ra xét xử số 29/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017 giữa  
các đương sự:

\* **Nguyên Đơn:** Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1987

Nơi đăng ký HKTT: xóm V, xã T, huyện C, thành phố H.

Cư trú tại: xóm A, xã T, huyện L, tỉnh H.

**Có mặt.**

\* **Bị đơn:** Anh Lương Văn Q, sinh năm 1986.

Đều đăng ký HKTT: xóm V, xã T, huyện C, thành phố H.

Hiện đang chấp hành án tại trại giam Tân Lập, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

**Có đơn xin xét xử vắng mặt.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/5/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án,  
nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh T trình bày:*

*Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Lương Văn Q kết hôn ngày  
17/5/2010 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T,  
huyện C, Thành phố H. Sau khi kết hôn, chị T và anh Q về chung sống cùng gia đình  
bố mẹ anh Q tại thôn V, xã T, huyện C, Thành phố H. Quá trình chung sống, giữa chị  
T và anh Q xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q thường xuyên chơi bời,  
không quan tâm đến vợ con. Chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ rất nhiều lần, anh Q có lên  
đón và hứa sẽ không chơi bời nữa nhưng vẫn không hề thay đổi. Chị T đã bỏ về nhà

mẹ đẻ ở xóm A, xã T, huyện L, tỉnh H và vợ chồng sống ly thân từ tháng 5 năm 2012 cho đến nay. Đến tháng 3/2015, anh Q phải đi chấp hành án phạt tù 10 năm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện, anh Q đang chấp hành án tù tại Trại giam Tân Lập, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. Nay chị T thấy tình cảm không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

**Về con chung:** Chị T và anh Q có 01 con chung là cháu Lương Thị Thanh H, sinh ngày 18/9/2011. Hiện tại, cháu H đang ở với chị T. Do cháu còn nhỏ nên nguyện vọng của chị T xin tiếp tục được nuôi dưỡng cháu.

**Về cấp dưỡng:** Chị T tự nguyện không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con.

**Về tài sản chung:** (Nhà ở, đất ở, đất nông nghiệp, công sức, công nợ...): Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Tại bản tự khai tại Trại giam Tân Lập, tỉnh Phú Thọ, anh Lương Văn Q trình bày:**

**Về hôn nhân:** Anh Lương Văn Q thừa nhận thời điểm đăng ký kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và nơi ở sau khi kết hôn như chị Nguyễn Thị Minh T trình bày. Quá trình chung sống, anh Q và chị T có cuộc sống hôn nhân bình thường không có mâu thuẫn gì. Năm 2012, hai vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay chị T đề nghị xin ly hôn, quan điểm của anh Q là đồng ý ly hôn, anh Q không có ý kiến gì.

**Về con chung:** Anh Q thừa nhận hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Lương Thị Thanh H, sinh ngày 18/9/2011. Hiện tại, cháu đang ở với ông bà nội và chị T. Khi ly hôn, nguyện vọng của anh Q là cho cháu H ở cùng ông bà nội. Anh Q không đồng ý cho chị T được nuôi con.

**Về tài sản chung:** (Nhà ở, đất ở, đất nông nghiệp, công sức, công nợ...): Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại phiên tòa:** Chị Nguyễn Thị Minh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh Lương Văn Q; Về con chung: Chị T có nguyện vọng được tiếp tục được nuôi dưỡng con chung là cháu Lương Thị Thanh H, sinh ngày 18/9/2011, và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, công nợ chung và công sức: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:** Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các qui định của Bộ tổ tụng dân sự; Các đương sự trong vụ án chấp hành qui định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung: Đề nghị Tòa án cho chị T được ly hôn anh Q; Giao cháu Lương Thị Thanh H cho chị Nguyễn Thị Minh T tiếp tục nuôi dưỡng, anh Lương Văn Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; Về tài sản chung, công nợ chung: không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**Về tố tụng:** Anh Lương Văn Q hiện đang chấp hành án tại trại giam Tân Lập, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ không có điều kiện tham gia tố tụng tại phiên tòa nên đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Lương Văn Q.

**Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Lương Văn Q kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố H vào ngày 17/5/2010 nên hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Minh T và anh Lương Văn Q là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị T và anh Q thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh Q thừa nhận vợ chồng đã ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Xét, chị T và anh Q đã ly thân khoảng thời gian dài, cả hai không quan tâm tới nhau. Xét mâu thuẫn giữa chị T và anh Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Q cũng có ý kiến tron bản tự khai đồng ý ly hôn với chị T nên chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn anh Q.

**Về con chung:** Chị T và anh Q đều thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Lương Thị Thanh H, sinh ngày 18/9/2011. Hiện cháu H đang ở với chị T, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H do cháu H còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Anh Q không đồng ý cho chị T nuôi dưỡng cháu H. Tuy nhiên, anh Q hiện đang chấp hành án tại Trại giam Tân Lập, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ nên không có điều kiện nuôi dưỡng cháu H. Vì vậy, cần giao cháu Lương Thị Thanh H cho chị Nguyễn Thị Minh T nuôi dưỡng.

Chị T không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Q đến khi có yêu cầu khác.

**Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp:** Chị T và anh Q đều không yêu cầu nên không xem xét.

Chị Nguyễn Thị Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần ly hôn theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

**1. Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Minh T được ly hôn anh Lương Văn Q.

**2. Về con chung:** Giao cháu Lương Thị Thanh H, sinh ngày 18/9/2011 cho chị Nguyễn Thị Minh T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Lương Thị Thanh H đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Lương Văn Q có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con không ai được ngăn cản.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Minh T không yêu cầu anh Lương Văn Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Q cho đến khi có yêu cầu khác.

**3. Về tài sản, công nợ chung, công sức:** Không xem xét.

**4. Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Minh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về phân ly hôn; được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0002798 ngày 17 tháng 5 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Án xử công khai sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Minh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Anh Lương Văn Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tp Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- CC.THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Trần Phú, huyện Chương Mỹ
- Các đương sự;
- Lưu HSVA/VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoàng Long**



